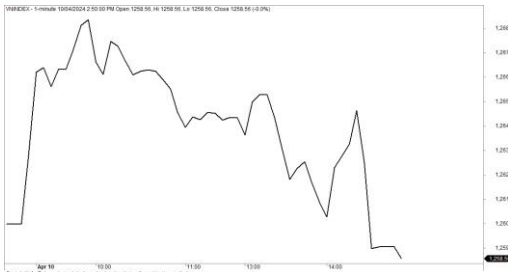


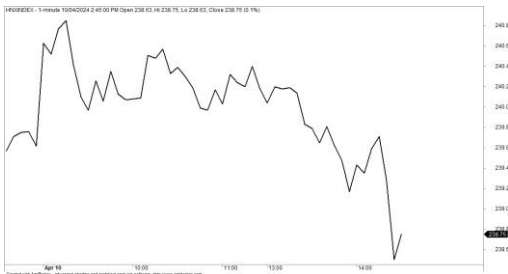
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,258.56	238.79	90.65
% ngày	-0.34%	-0.65%	0.09%
% tuần	-1.02%	-2.12%	-0.55%
% tháng	0.90%	1.05%	-0.64%
% năm	18.14%	12.64%	16.23%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	16,815	1,415	680
TB 1 tuần	20,653	2,082	825
TB 1 tháng	25,369	2,336	725
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,659.82	38.97	13.70
Bán	2,267.29	37.95	21.21
Giá trị ròng	-607.47	1.02	-7.50
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	119	56	172
Mã Giảm	205	101	147
Không Đổi	95	168	584
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	14.66	19.84	20.44
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,107	321	1,224
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNIINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Tâm lý thị trường thận trọng trong phiên chiều khiến đà tăng trong phiên không thể duy trì. Thị trường đang chờ đợi dữ liệu lạm phát tháng 03 của Mỹ sắp được công bố. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.34% lùi về 1258.56 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 0.65%, riêng chỉ số Upcom-Index ngược chiều tăng 0.09%. Giá trị giao dịch tiếp tục sụt giảm khi đạt 18,910 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Điểm tích cực là VN30-Index giảm 0.24% mức giảm nhẹ với diễn biến phân hóa. Cụ thể, BID, CTG, GVR, MSN, PLX, MWG, SSI, TPB giảm từ 1-2% mỗi mã. Ngược lại, nhóm Vingroup hồi phục với VIC (1.68%), VHM (2.31%) tăng giá. Ngoài ra, SAB, VCB, FPT, SSB tăng nhẹ.

Nhóm Chứng khoán, Dầu khí cũng bị bán khá trong phiên hôm nay như PVD (-4.22%), PVS (-2.12%), VIX (-2.29%), SSI (-1.47%), VND (-1.12%). Ngược lại, PNJ (3.71%), HVN (3.43%) tăng giá tích cực.

Khối ngoại bán ròng trở lại với giá trị 631 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó VHM (216 tỷ), NVL (168 tỷ), FUESSVFL (86 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, MBB (409 tỷ), VIC (30 tỷ), DGC (28 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà giảm trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại vùng hỗ trợ gần nhất 1,230 – 1,235 điểm. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tiêu cực cho thấy rủi ro ngắn hạn có dấu hiệu gia tăng cho nên các nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua vào thời điểm này. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục giảm mạnh cho thấy các nhà đầu tư vẫn đang tỏ ra bi quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục cơ cấu giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức thấp và chưa nên mua mới trong giai đoạn này. Đồng thời, các nhà đầu tư hạn chế bán tháo khi chỉ số VN-Index giảm về vùng hỗ trợ 1,230 – 1,235 điểm trong những phiên giao dịch tới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	260	306	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1258.56	-0.34%
VN30	1263.82	-0.24%
VN Mid	1898.16	-0.40%
VN Small	1473.12	-0.39%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	238.79	-0.65%
HN30	526.18	-1.45%
VNX AllSh	1279.77	-0.30%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	90.65	0.09%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1659.81863	
Bán	2267.28792	
GT rỗng	-607.469289	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	38.97	
Bán	37.95	
GT rỗng	1.02	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	13.70	
Bán	21.21	
GT rỗng	-7.50	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DC4	800	6.93%
DCL	1650	6.88%
QCG	900	6.84%
ST8	420	4.42%
PNJ	3600	3.71%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LDP	2000	9.80%
MCO	1100	4.80%
HMR	1000	4.44%
NRC	200	4.08%
C69	200	2.70%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCA	0	11.96%
VAB	281515	9.73%
VGI	0	4.32%
BVB	24647859	4.26%
DDV	66856151	3.28%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSH	-440	-7.00%
PVD	-1400	-4.22%
QBS	-60	-3.82%
GIL	-1150	-3.33%
RDP	-200	-3.28%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TMB	-4700	-5.18%
S99	-600	-4.88%
DVM	-500	-4.03%
PVC	-600	-3.66%
TDN	-400	-2.82%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAH	-1197	-14.96%
LMH	-155	-5.96%
BIG	-540	-5.24%
HMS	-2125	-4.25%
MCH	-5570	-4.16%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	528,169,124	
BID	296,422,667	
VHM	192,463,043	
VIC	185,447,586	
GAS	181,901,796	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	19,835,601	
IDC	18,974,996	
HUT	16,511,471	
SHS	16,100,504	
THD	13,513,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	185,933,337	
VGI	153,682,027	
MCH	92,077,693	
BSR	60,670,576	
VEA	49,120,421	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
MBB	40,167,673	26,759,235
NVL	38,906,703	38,676,913
VPB	30,267,063	20,082,340
VHM	25,955,093	11,279,734
HAG	22,139,066	14,238,029

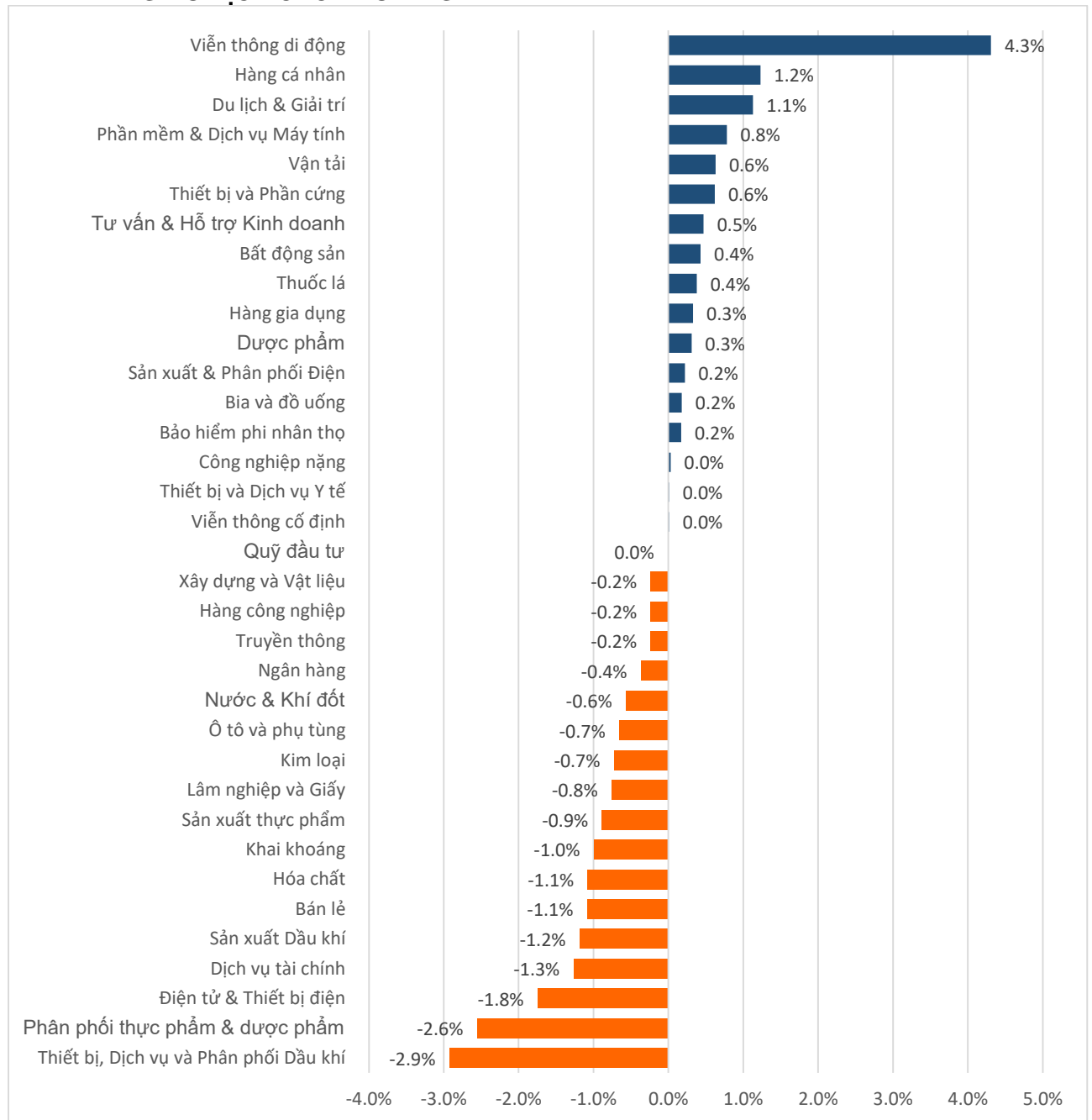
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	17,578,702	29,122,447
PVS	7,098,995	9,254,002
CEO	6,774,444	15,334,011
PVC	3,478,328	3,000,290
HUT	2,615,450	5,063,502

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	7,483,212	7,276,695
ABB	4,682,103	1,297,419
VAB	3,949,042	854,010
CQN	2,602,900	115,452
AAH	2,383,252	1,756,581

Nguồn: FinProX & YSVN



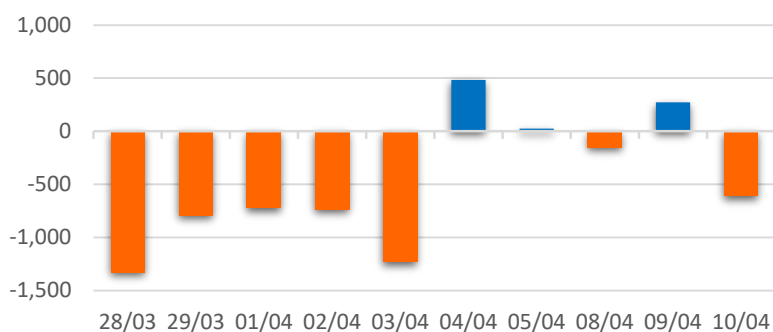
**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**



Nguồn: FiinProX – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

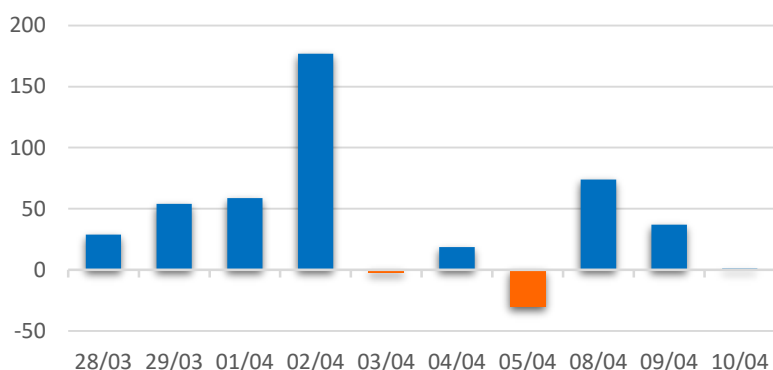
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MBB</b>	427,751	<b>VHM</b>	-216,245
<b>VIC</b>	29,895	<b>NVL</b>	-168,387
<b>DGC</b>	28,543	<b>FUESSVFL</b>	-85,762
<b>BID</b>	14,730	<b>VNM</b>	-65,936
<b>NTL</b>	13,432	<b>PVD</b>	-62,992

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

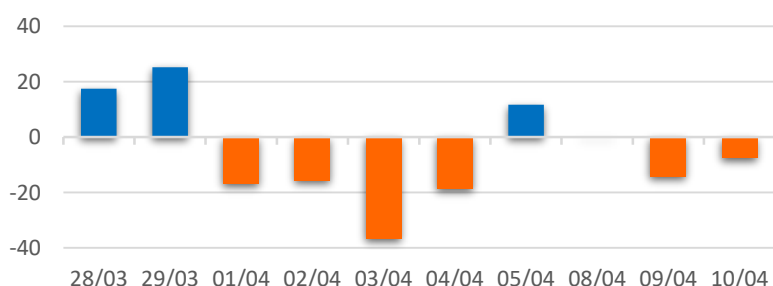
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>DTD</b>	6,829	<b>SHS</b>	-5,476
<b>PVS</b>	5,305	<b>BVS</b>	-1,634
<b>PVI</b>	3,310	<b>HUT</b>	-1,310
<b>CEO</b>	475	<b>VC7</b>	-1,196
<b>C69</b>	158	<b>LAS</b>	-1,084

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>DDV</b>	5,994	<b>BSR</b>	-15,565
<b>ACV</b>	2,126	<b>VGI</b>	-1,347
<b>VEA</b>	876	<b>MCH</b>	-829
<b>BVB</b>	772	<b>CLX</b>	-244
<b>QTP</b>	459	<b>GDA</b>	-209

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>FUESSVFL</b>	71,652	<b>MBB</b>	257,078
<b>PC1</b>	57,129	<b>STB</b>	46,355
<b>ASM</b>	19,933	<b>MWG</b>	45,561
<b>PVD</b>	18,942	<b>FPT</b>	45,404
<b>PTB</b>	9,536	<b>HPG</b>	29,366

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

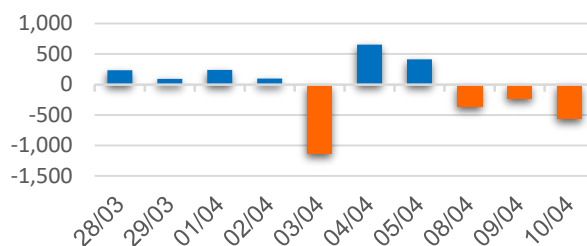
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>PVS</b>	23,060	<b>IDC</b>	7,319
		<b>PVC</b>	2

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

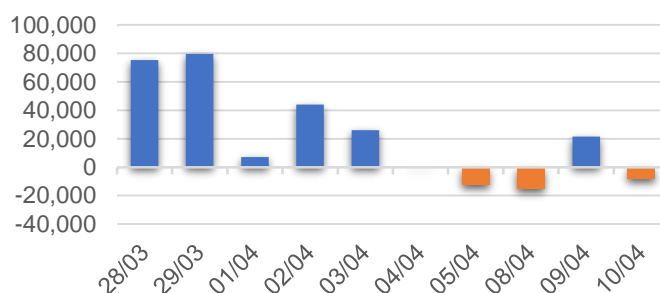
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>BSR</b>	980.00	<b>MCH</b>	9,520
		<b>BCR</b>	3,931
		<b>VAB</b>	571

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

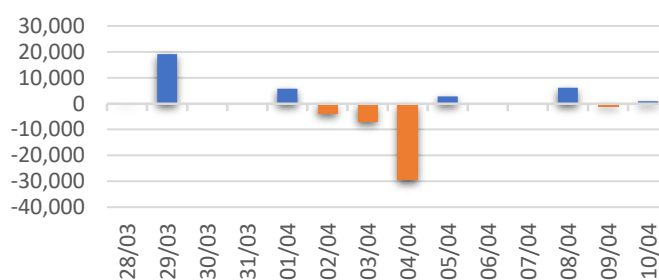
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



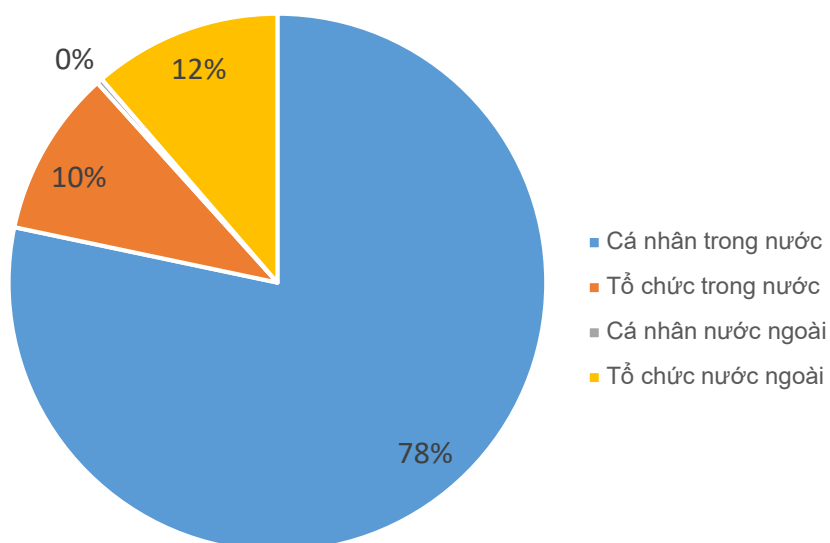
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



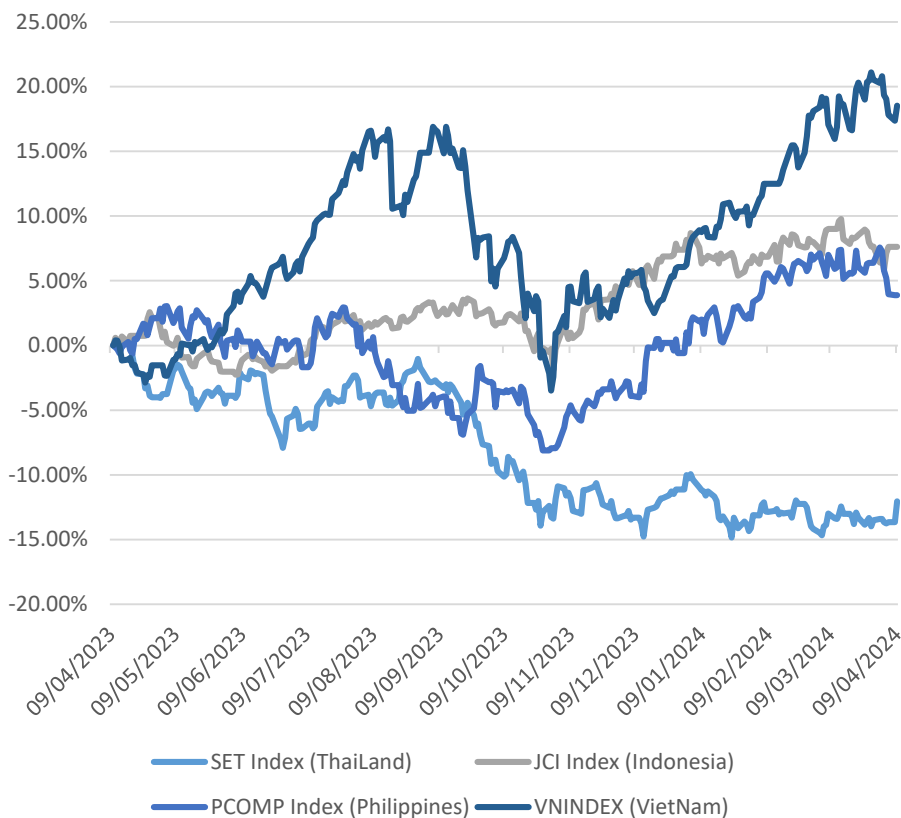
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



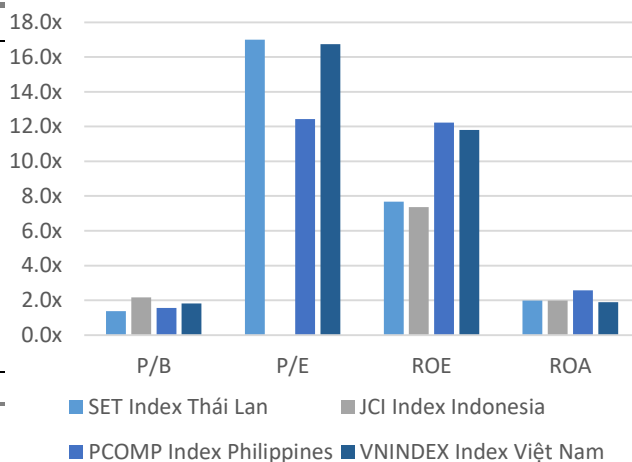
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.4x	2.2x	1.6x	1.8x
<b>P/E</b>		17.0x	#N/A N/A	12.4x	16.7x
<b>ROE</b>	%	7.68	7.37	12.22	11.79
<b>ROA</b>	%	1.98	1.98	2.57	1.89
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	475.96	751.45	163.90	206.23
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.17	0.47	0.06	0.61
<b>LS cổ tức</b>	%	3.21	3.75	2.59	1.55

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written